

Số: 01/2025/QĐST-VDS
Ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Tuấn Mạnh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST- VDS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2025/QĐST - QĐPH ngày 21 tháng 7 năm 2025 và thông báo hoãn phiên họp ngày 25/7/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X là ông: Kim Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Phố L, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay là: Phố L, xã N, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Chu Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay là: Thôn T, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Chị Chu Thị L, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Nay là Phường Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Chu Văn T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T, chị L, anh T1 là ông Kim Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Phố L, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay là: Phố L, xã N, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo tại Tòa án người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị X trình bày:

Chồng bà X là ông Chu Văn T2, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ. Bà X và ông T2 kết hôn với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống bà X và ông T2 có 01 con chung anh Chu Văn T1, sinh năm 1996. Trước khi kết hôn với bà X, ông T2 có vợ là bà Hà Thị H1 (đã chết năm 1994). Ông T2 và bà H1 có 02 con chung là chị Chu Thị T và Chu Thị L. Bố đẻ ông T2 là cụ Chu Văn C (đã chết năm 2007) và mẹ đẻ của ông T2 là cụ Chu Thị H2 (đã chết năm 2005). Ngoài ra bà X và ông T2 không có con riêng, con nuôi nào khác.

Vợ chồng và các con sinh sống, làm ăn tại thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc hoàn bình thường, các con gái lớn đi lấy chồng, chỉ còn bà X, ông T2, anh T1 ở với nhau tại thôn P. Quá trình chung sống giữa bà X và ông T2 không có phát sinh mâu thuẫn gì, tuy nhiên, vào năm 2007 ông T2 mắc bệnh tâm thần, không nhận thức được hành vi. Gia đình bà X cũng đã chạy chữa cho ông T2 nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Ông T2 thường xuyên đi lang thang, nay chỗ này, mai chỗ khác. Ngày 24 tháng 4 năm 2007, ông T2 bỏ nhà đi. Sau khi biết ông T2 bỏ nhà đi, gia đình đã tổ chức đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Gia đình cũng đã báo cáo chính quyền địa phương nhờ tìm kiếm giúp cũng như đăng báo để tìm kiếm thông tin của ông T2 nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực ông T2 hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Bố mẹ đẻ của ông T2 đều đã chết, các anh em ruột của ông T2 cũng không biết ông T2 ở đâu, còn sống hay đã chết.

Kể từ khi ông T2 đi khỏi nhà đến nay, Tòa án đã đăng báo, đài và trên các phương tiện thông tin đại chúng tuy nhiên gia đình bà X không biết một chút tin tức gì của ông T2. Không ai có liên lạc, địa chỉ cụ thể của ông T2. Hiện nay ông T2 còn sống hay đã chết gia đình cũng ai không biết.

Đến nay bà X đề nghị Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Chu Văn T2, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ đã chết.

Lý do bà X yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố một người đã chết để chia di sản thừa kế của ông Chu Văn T2 để lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị T là con gái của ông T2 vắng mặt có giấy ủy quyền cho ông Kim Văn H tại phiên họp trình bày và tại các bản tự khai lưu trong hồ sơ trình bày:

Chị là con gái của ông Chu Văn T2 và bà Hà Thị H1 (bà H1 đã chết năm 1994). Ông T2, bà H1 quá trình chung sống sinh được 02 con chung là chị Chu Thị T và Chu Thị L. Sau khi mẹ chị chết thì ông T2 lấy bà X, sinh ra được anh T1. Sau khi bà H1 chết thì chị và chị L vẫn ở cùng ông thời và bà X và anh T1. Quá trình ở không xảy ra vấn đề gì, không có mâu thuẫn gì, gia đình vẫn hòa thuận. Tuy nhiên, vào năm 2007 ông T2 mắc bệnh tâm thần, không nhận thức được hành vi. Gia đình cũng đã chữa trị cho ông T2 nhưng bệnh tình không khỏi. Ông T2 thường xuyên đi lang thang, nay chỗ này, mai chỗ khác. Ngày 24 tháng 4 năm 2007, ông T2 bỏ nhà đi. Sau khi biết ông T2 bỏ nhà đi, gia đình đã tổ chức đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Gia đình cũng đã báo cáo chính quyền địa phương nhờ tìm kiếm giúp cũng như đăng báo để tìm kiếm thông tin của ông T2 nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực ông T2 hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Nay bà X là vợ ông T2 đề nghị Tòa án tuyên bố ông Chu Văn T2 đã chết, chị hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị L là con gái của ông T2 vắng mặt có giấy ủy quyền cho ông Kim Văn H tại phiên họp trình bày và tại các bản tự khai lưu trong hồ sơ trình bày:

Chị đồng ý với quan điểm của chị T, chị không bổ sung gì thêm. Nay bà X là vợ ông T2 đề nghị Tòa án tuyên bố ông Chu Văn T2 đã chết, chị hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chu Văn T1 là con trai của ông T2 vắng mặt có giấy ủy quyền cho ông Kim Văn H tại phiên họp trình bày và tại các bản tự khai lưu trong hồ sơ trình bày:

Anh là con trai của ông Chu Văn T2 và bà Nguyễn Thị X. Sau khi bố mẹ anh kết hôn và sinh ra anh thì anh và chị T, chị L vẫn ở cùng ông T2 và bà X. Quá trình ở không xảy ra vấn đề gì. Quá trình chung sống gia đình không có phát sinh mâu thuẫn gì, tuy nhiên, vào năm 2007 ông T2 mắc bệnh tâm thần, không nhận thức được. Gia đình anh cũng đã chạy chữa cho ông T2 nhưng bệnh tình ngày càng nặng. Ông T2 thường xuyên đi lang thang mất kiểm soát, nay chỗ này, mai

chỗ khác. Ngày 24 tháng 4 năm 2007, ông T2 bỏ nhà đi. Sau khi biết ông T2 bỏ nhà đi, gia đình anh đã tổ chức đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Gia đình anh cũng đã báo cáo chính quyền địa phương nhờ tìm kiếm giúp cũng như đăng báo để tìm kiếm thông tin của ông T2 nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực ông T2 hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Các anh em ruột của ông T2 trong gia đình cũng không biết ông T2 ở đâu còn sống hay đã chết.

Nay bà X là vợ ông T2 đề nghị Tòa án tuyên bố ông Chu Văn T2 đã chết, anh hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Xác minh tại UBND xã V nay là UBND xã N cho biết:

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965 và ông Chu Văn T2, sinh năm 1964 kết hôn với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống bà và ông T2 có 01 con chung anh Chu Văn T1, sinh năm 1996. Trước khi kết hôn với bà X, ông T2 có vợ là bà Hà Thị H1 (bà H1 đã chết năm 1994). Ông T2 và bà H1 có 02 con chung là chị Chu Thị T và Chu Thị L. Bố đẻ ông T2 là cụ Chu Văn C (đã chết năm 2007) và mẹ đẻ của ông T2 là cụ Chu Thị H2 (đã chết năm 2005). Ngoài ra bà X và ông T2 không có con riêng, con nuôi nào khác, bố mẹ đẻ của ông T2 đều đã chết.

Ông T2 là người có nguồn gốc tại địa phương lớn lên sinh sống và lấy vợ tại địa phương đến năm 2007 ông T2 bỏ đi biệt tích khỏi quê Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ từ đó đến nay không có tin tức gì. Sau khi ông T2 bỏ đi gia đình bà X đã tìm kiếm Thờ qua phương tiện đại phát thanh của xã, đăng báo, hỏi thăm những người thân thích nhưng không có tin tức gì của ông T2.

Về hộ khẩu thường trú của ông T2, hiện nay ông T2 vẫn có hộ khẩu tại Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Nay bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu tuyên bố ông T2 đã chết, quan điểm của địa phương là ông T2 đã bỏ đi biệt tích từ Ngày 24 tháng 4 năm 2007 cho đến nay không có tin tức gì của ông T2, nên đề nghị căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết yêu cầu của bà X.

Ngày 11/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số: 01/2025/QĐ-TA để đăng thông báo tìm kiếm ông T2 trên các phương tiện thông tin bao gồm báo C1 vào các ngày 19,21,26/03/2025, Đ vào các ngày 21,22,23/3/2025, công thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc và công thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đã hết thời hạn đăng thông báo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn không có thông tin xác thực việc ông T2 còn sống hay đã chết.

Tại phiên họp quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ phát biểu về thủ tục tố tụng, thẩm phán và thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì. Về nội dung vụ việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự; Công văn 163/2024 ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao; Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị X, tuyên bố ông Chu Văn T2 đã chết kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2012. Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị X (là vợ của ông Chu Văn T2) có đơn yêu cầu tuyên bố ông Chu Văn T2, sinh năm 1964; Sinh quán và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ đã chết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T, chị L, anh T1 nhưng đều có uỷ quyền cho người đại diện theo uỷ quyền, vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về nội dung vụ việc: Ông T2 lớn lên sinh sống và lấy vợ tại địa phương đến ngày 24 tháng 4 năm 2007 ông T2 bỏ đi biệt tích khỏi quê tại Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ từ đó đến nay không có tin tức gì. Sau khi ông T2 bỏ đi gia đình bà X đã tìm kiếm ông T2 qua phương tiện đài phát thanh của xã, đăng báo, hỏi thăm những người thân thích nhưng không có tin tức gì của ông T2. Ông T2 có vợ là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; có 03 người con là: Chị Chu Thị T, sinh năm 1991; chị Chu Thị L, sinh năm 1992; anh Chu Văn T1, sinh năm 1996; Ngoài ra ông T2 không có con riêng, con nuôi nào khác, bố mẹ đẻ của ông T2 đều đã chết.

Vì vậy bà Nguyễn Thị X có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố yêu cầu tuyên bố chồng bà là ông Chu Văn T2 đã chết để gia đình bà giải quyết việc phân chia tài sản.

[2]. Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2025, đại diện UBND xã V, huyện Y,

tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã N, tỉnh Phú Thọ xác định:

Về hộ khẩu thường trú của ông T2, hiện nay ông T2 vẫn có hộ khẩu tại Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Người thân của ông T2 là vợ và các con ruột cũng đều xác định ông T2 nhà đi biệt tích từ ngày 24 tháng 4 năm 2007 cho đến nay không có tin tức gì, gia đình đã liên lạc, tìm kiếm nhiều nơi, đăng báo nhưng không có tin tức gì của ông T2. Nay bà X là vợ ông T2, anh T1, chị L, chị T là con ruột ông T2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị X về việc đề nghị Tòa án tuyên bố ông Chu Văn T2 là đã chết.

[3]. Xét thấy: Từ ngày 24/4/2007, ông Chu Văn T2 bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Ngày 21/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc thụ lý yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị X. Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số: 01/2025/QĐ-TA ngày 11/3/2025, đã đăng thông báo tìm kiếm ông T2 trên các phương tiện thông tin bao gồm báo C1 vào các ngày 19,21,26/03/2025, Đ vào các ngày 21,22,23/3/2025, công thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc và công thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến hết thời hạn đăng thông báo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn không có thông tin xác thực việc ông T2 còn sống hay đã chết. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự quy định “Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống”. Ông T2 biệt tích từ ngày 24/4/2007 đến nay là hơn 18 năm đi khỏi địa phương, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X tuyên bố ông Chu Văn T2 đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; căn cứ vào Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn 163/2024 ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao. Do ông T2 bỏ đi biệt tích từ ngày 24/4/2007, do vậy Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xác định ngày chết của ông Chu Văn T2 là ngày 25/4/2012. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Chu Văn T2 đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X phải nộp tiền lệ phí việc dân sự theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 27, Điều 391, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn số 163/2024/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X. Tuyên bố ông Chu Văn T2, sinh năm 1964; nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ đã chết từ ngày 25 tháng 4 năm 2012.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, quan hệ về nhân thân của ông Chu Văn T2 được giải quyết như đối với một người đã chết; quan hệ tài sản của ông T2 được giải quyết như đối với một người đã chết; tài sản của ông T2 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003628 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, Xác nhận bà X đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Nguyệt Đức;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh